

Bản án số: 121/2024/DS-ST

Ngày 30 – 5 – 2024

V/v tranh chấp chia thừa kế
tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Sĩ Hùng;

- Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:
Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh P; sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh B; sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Chí C (C anh); sinh năm 1960 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: đường L, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Anh Nguyễn Lam S; sinh năm 1962 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: đường L, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm 1967 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau;

4/ Anh Nguyễn Chí C' (C' em); sinh năm 1969 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

5/ Chị Nguyễn Thị Cẩm H'; sinh năm 1972 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

6/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T'; sinh năm 1974 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
7/ Anh Nguyễn Thanh H; sinh năm 1978 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: đường H, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
8/ Chị Nguyễn Kim Ch; sinh năm 1985 (xin vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
9/ Anh Phạm Chí Th, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).
10/ Anh Đoàn Thanh Th'; sinh năm 1975 (xin vắng mặt).
Cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
11/ Chị Lê Thị Quyên Tr, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: đường N, khóm B, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Cha chị là ông Nguyễn Chí Đ (chết năm 2012), mẹ là bà Nguyễn Thị N (chết năm 2006). Khi còn sống cha mẹ chị có tạo lập được tài sản là phần đất có diện tích 4.957m², thuộc các thửa 239, 273 tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trước khi chết ông Đ có lập tờ cho đất nhà ở tháng 2/2009 có sự chứng kiến của người cao tuổi là Trần Văn K, trưởng ấp 3 Nguyễn Văn V và các con cùng ký tên, nội dung ông Đ có cho chị 01 phần đất ngang 15m dài 50m, anh C' (C' em) ngang 14m dài 24m (Theo giấy cho đất ngày 15/7/2008), anh T ngang 14m dài 01 công. Ông Đ chết chị là người quản lý và sử dụng phần đất trên. Đến năm 2021 anh B về cất nhà ở và quản lý sử dụng phần đất này cho đến nay.

Vì vậy nay chị yêu cầu chia thừa kế theo tờ cho đất ở của cha chị là ông Nguyễn Chí Đ đối với phần đất diện tích 4.957m² tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Yêu cầu được nhận thừa kế phần đất chiều ngang 15m, chiều dài 50m diện tích 750m² thuộc thửa 239 tờ bản đồ số 4, phía Đông giáp với anh Nguyễn Thanh B, phía Tây giáp với chị Nguyễn Thị Cẩm T', phía Nam giáp với ông Nguyễn Văn Đ', phía Bắc giáp với lộ xi măng nông thôn, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh B trình bày:

Anh đồng ý theo bản di chúc và bản cho đất ở tháng 2/2009 của cha anh là ông Nguyễn Chí Đ, lúc còn sống ông Đ có cho Nguyễn Thị Thanh P 01 phần đất ngang 04m dài 24m (cặp đất anh C'), đất tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, khi cha mẹ chết anh là người thờ cúng ông bà, hiện phần đất cha mẹ để lại có diện tích 4.957m² thể hiện 02 thửa, thửa 239 diện tích 2.548m², thửa 273 diện tích 2.109m² ông Đ cho 04 người con gái là chị H', chị T' chị P, chị Ch, hiện tại chị H' là người quản lý sử dụng do các chị còn lại nhượng lại chị H' phần đất này. Đối với tờ cho đất tháng 2/2009 anh cho rằng có sự chỉnh sửa số về chiều ngang và chiều dài nên anh yêu cầu giám định. Vì vậy anh không đồng ý

theo yêu cầu của chị P. Anh đồng ý chia chị P ngang 05m dài khoảng 35m; anh H ngang 05m dài khoảng 35m. Phần còn lại 05m làm đường vào mộ và thờ cúng ông bà.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Chí C' (C' em) trình bày:

Anh xác định cha mẹ có cho anh 01 phần đất ngang 14m dài 24m nhưng chưa tách thửa, anh sử dụng được 01 thời gian anh chuyển nhượng lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T'. Nay anh xác định không yêu cầu gì trong vụ kiện chia thừa kế giữa chị P và anh B. Quan điểm của anh thống nhất tờ cho đất ở tháng 02/2009 (xác nhận ngày 15/7/2012) của Cha mẹ khi còn sống cho P ngang 15m dài 50m.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm H' trình bày:

Chị thừa nhận khi cha (ông Đ) chết có để lại cho chị và chị Ch 01 phần đất (Ngang sông), sau đó chị nhận chuyển nhượng lại của chị Ch toàn bộ và quản lý sử dụng, chưa được tách quyền sử dụng. Nay chị xác định không yêu cầu gì trong vụ án chia thừa kế chị P và anh B. Chị thống nhất theo tờ cho đất của cha chị (Ông Đ) ngày 15/7/2012 cho P ngang 15m dài 50m, tờ cho đất chị có ký tên.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh thống nhất với ý kiến anh B, sau khi cha mẹ chết có để lại 01 phần đất ngang 15m dài hết hậu của phần đất gia đình. Ý kiến anh cho chị P ngang 05m dài bằng hậu đất gia đình khoảng 35m, còn lại 10m dài hết hậu anh yêu cầu được nhận 05m, chừa lại 05m để đi vào nhà mồ của gia đình. Anh xác định tờ cho đất nhà ở tháng 02/2009 anh không ký tên. Ngoài ra anh không ý kiến gì khác.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Kim Ch trình bày:

Chị thừa nhận khi cha chị (ông Đ) chết có để lại tờ cho đất nhà ở tháng 02/2009 (xác nhận ngày 15/7/2012), chị có ký tên. Đối với thửa đất 239 diện tích 2.548m² chị và chị H' có nhận nhưng sau đó chị nhượng lại cho chị H' quản lý sử dụng, chị nhận số tiền 20.000.000đ. Nay chị xác định không yêu cầu gì trong vụ án chia thừa kế giữa chị P và anh B.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm T' trình bày: Chị thừa nhận khi cha chị (ông Đ) chết có để lại cho chị 01 phần đất ngang 15m dài 10m, vị trí đất nằm phía sau đất của anh C', sau đó anh C' nhượng lại phần đất của cha mẹ cho nên nay chị đang quản lý sử dụng ngang 15m dài 35m. Chị xác định không yêu cầu gì trong vụ án chia thừa kế giữa chị P và anh B. Chị thống nhất theo tờ cho đất của cha chị tháng 02/2009 (xác nhận ngày 15/7/2012) cho P ngang 15m dài 50m, chị xác định tờ cho đất ngày 15/7/2012 chị có ký tên.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Chí Th trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Thanh P hiện đang sinh sống trên phần đất đang tranh chấp chia thừa kế. Anh xác định đây là đất của cha mẹ vợ (ông Đ) cho vợ anh, anh không ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

- Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Thanh Th' trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Cẩm T' hiện đang sinh sống trên phần đất đang tranh chấp chia thừa kế. Anh xác định đây là đất của cha mẹ vợ (ông Đ) cho vợ anh, anh không ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt.

- Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Quyền Tr trình bày:

Trước đây chị sinh sống trên phần đất tọa lạc tại ấp B, xã A, thành phố C là phần đất hiện chị P và anh B tranh chấp chia thừa kế, lý do chị và anh B là vợ chồng. Đến ngày 31/01/2024 chị và anh B đã ly hôn theo Quyết định số 21/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và chị đã về phường C, thành phố C sinh sống, về tài sản chung chị và anh B tự thỏa thuận. trường hợp không thỏa thuận được về tài sản chung chị sẽ yêu cầu thành vụ án khác. Đối với vụ án chia thừa kế giữa chị P và anh B chị không yêu cầu hay ý kiến gì nên chị xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên Tòa xét xử của Tòa án

- Anh Nguyễn Chí C (C anh), anh Nguyễn Lam S ý kiến: Các anh không tranh chấp và đòi hỏi quyền lợi trong vụ án, xin được vắng mặt tại phiên xử.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh T không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 30/5/2024 có nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn xác định không tranh chấp và đòi hỏi quyền lợi trong vụ án, xin được vắng mặt tại phiên xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 624, 625, 626, 630, 643 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là phần đất có diện tích 333,6m² tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo bản vẽ ngày 18/9/2023. Về chi phí tố tụng, án phí xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Chí C (C anh), Nguyễn Lam S, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Chí C' (C' em), Nguyễn Thị Cẩm H', Nguyễn Thị Cẩm T', Nguyễn Kim Ch, Phạm Chí Th, Đoàn Thanh Th', Lê Thị Quyền Tr có yêu cầu xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử. Anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về chia thừa kế, cụ thể là chia thừa kế theo di chúc đối với di sản của Nguyễn Chí Đ để lại gồm phần đất có diện tích 4.957m², thuộc các thửa 239, 273 tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo bản vẽ ngày 18/9/2023 (bút lục 97). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P yêu cầu chia thừa kế di sản theo di chúc chị được nhận phần đất có chiều ngang 15m, chiều dài 50m diện tích 750m².

[3] Xét nội dung tranh chấp:

[3.1] Ông Nguyễn Chí Đ, bà Nguyễn Thị N có tất cả 10 người con gồm: Anh Nguyễn Chí C (C anh), Nguyễn Lam S, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Chí C' (C' em); Nguyễn Thị Cẩm T', Nguyễn Thị Cẩm H', Nguyễn Thanh H, Nguyễn Kim Ch, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Thanh P, sinh thời các cụ có tạo lập được tài sản là phần đất có tổng diện tích 4.957m², thuộc các thửa 239, 273 tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 359180 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 05/7/2001. Năm 2006 bà N chết, đến tháng 2/2009 ông Đ có lập Tờ cho đất nhà, ở có 02 người làm chứng ký tên, năm 2012 ông Đ chết. Theo đó tài sản là phần đất thuộc thửa 239 tờ bản đồ số 4 diện tích 2.848m² (Thổ cư 300m², lập vườn 2.548m²) để lại cho chị P "... Đất cho giáp ranh với thửa C', qua đến cột điện - 15m thẳng chiều dài 50m...". Tại tòa chị P cho rằng do ông Đ chỉ cho ước chừng 15m nhưng không đo thực tế nên nay chị đồng ý và yêu cầu được nhận phần đất theo đo vẽ thực tế là 333,6m² (ngang 10.08m; dài một cạnh 34,95m một cạnh 33,92m), phần còn lại 91,6m² chị thống nhất chừa làm lối đi chung trong tổng diện tích 4,094.3m² (theo đo đạc thực tế). Đối với anh B thống nhất Tờ cho đất nhà, ở lập tháng 02/2009, chữ viết, chữ ký là của ông Đ, khi cho ông Đ có trao đổi với anh là cho chị P ngang 05m dài 24m, nội dung tờ cho đất, anh cho rằng về số (15m, dài 50m) là có sự chỉnh sửa nên anh không đồng ý.

Xét thấy, quá trình giải quyết anh B cho rằng về số của Tờ cho đất có sự chỉnh sửa số, Tòa án đã ấn định thời gian để anh B nộp đơn và dự nộp tạm ứng chi phí giám định nhưng anh không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về vị trí ông Đ có ghi "Đất cho giáp ranh với thửa C', qua đến cột điện" và thực tế thẩm định, đo đạc thể hiện vị trí đúng như Tờ cho đất lập tháng 02/2009 của ông Đ, tuy về diện tích (ngang, dài) không chính xác, tại tòa chị P vẫn thống nhất và yêu cầu được nhận ngang 10,08m ngang, còn lại 2,38m chị đồng ý làm lối đi chung, đây là sự tự nguyện của chị P, do đó Di chúc thể hiện tại Tờ cho đất nhà, ở có hiệu lực theo quy định tại Điều 643 Bộ luật dân sự, là hợp pháp, đối chiếu với yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hơn nữa, các đương sự vẫn thống nhất khi ông Đ còn sống, chị P là người chăm sóc lúc tuổi già đến khi ông Đ chết, sau khi bà N, ông Đ chết, chị P là người thờ cúng cha mẹ được một thời gian, khi anh B từ phường 9 trở về chị P không còn thờ cúng.

[3.2] Đối với anh Nguyễn Thanh H tại biên bản hòa giải anh có yêu cầu được nhận thừa kế một phần đất ngang 05m dài khoảng 35m. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ấn định thời gian cho anh H nộp đơn yêu cầu độc lập và dự nộp tạm ứng án phí nhưng anh không nộp. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Đối với anh Nguyễn Thanh B có đặt ra việc giữa anh và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận chia phần đất của ông Đ để lại đã cấm trụ, theo bản vẽ thể hiện ngang 8,40m. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, hơn nữa anh T không yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận được, có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[4] Đối với phần đất có diện tích 2,155.1m² (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa số 273 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau hiện chị Nguyễn Thị Cẩm H' đang quản lý sử dụng và phần đất có diện tích 535,7m² thuộc thửa số 239 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau hiện do chị Nguyễn Thị Cẩm T' quản lý sử dụng. Phần di sản này hiện các đồng thừa kế không tranh chấp cũng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với anh Nguyễn Chí C (C anh), Nguyễn Lam S, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Chí C' (C' em), Nguyễn Thị Cẩm H', Nguyễn Thị Cẩm T', Nguyễn Kim Ch là các đồng thừa kế, hiện các anh chị không yêu cầu chia di sản nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Phạm Chí Th, Đoàn Thanh Th', Lê Thị Quyền Tr là vợ, chồng chị P, chị T', anh B. Xét thấy, di sản chia thừa kế không ảnh hưởng đến quyền lợi các anh chị nên không đề cập xử lý.

[6] Về chi phí tố tụng: Căn cứ hợp đồng thẩm định giá số 2208.1/2023/HĐ-CITYLAND/BĐ ngày 22/8/2023 và hóa đơn giá trị gia tăng thì chi phí định giá số tiền là 5.000.000đ. Hợp đồng số 57/2023/HĐ-DV ngày 07/8/2023 và biên bản thanh lý hợp đồng chi phí đo vẽ số tiền là 11.758.000đ, tổng chi phí tố tụng là 16.758.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn lại 10.000.000đ, phần còn lại chị P tự chi trả. Xét thấy, do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu trách nhiệm một nửa, cụ thể mỗi người phải chịu số tiền 8.379.000đ. Số tiền này nguyên đơn đã thanh toán cho cơ quan thẩm định giá và đo đạc nên buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 8.379.000đ là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị P, anh B phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 157, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 624, 625, 626, 630, 643 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn.

- Giao chị Nguyễn Thị Thanh P được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt phần đất có diện tích 333,6m² (Trong đó: Đất ở: 150m², đất vườn 183,6m²) thuộc thửa số 239, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau từ điểm M3, M4, M6, M13.

Phần đất thể hiện từ điểm M6, M7, M12, M13 diện tích 91,6m² làm lối đi chung.

- Tạm giao anh Nguyễn Thanh B quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 3.082,5m² thuộc thửa số 239, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau từ điểm M12, M7, M9, M15, M20, M2, M12.

(Kèm theo bản vẽ ngày 18/9/2023 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng – Đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau).

- Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh P số tiền là 8.379.000đ (Tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh P phải nộp số tiền 11.878.000đ. Ngày 26/5/2023, chị P đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 3.212.000đ theo biên lai số 0003449 được đối trừ chuyên thu, chị P còn phải nộp tiếp số tiền 8.666.000đ (chưa nộp).

+ Anh Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền 60.831.600đ (chưa nộp).

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lê Thị Thu